

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên Kế hoạch: Mua sắm bán thành phẩm đợt 1 phục vụ sản xuất năm 2026 của Công ty TNHH một thành viên Hóa chất 21

- Tên gói thầu: Gói thầu số 2: Mua sắm các loại bán thành phẩm cơ khí phục vụ sản xuất

- Thời gian thực hiện gói thầu: 270 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu kỹ thuật chung

a. Phạm vi công việc

- Phạm vi công việc của nhà thầu bao gồm (nhưng không hạn chế) các nội dung sau:

- Cung cấp, vận chuyển thiết bị và vật liệu tới địa điểm cung cấp;
- Bảo quản, lắp đặt, nghiệm thu, bàn giao thiết bị;
- Lắp đặt các thiết bị theo đúng vị trí và yêu cầu của Chủ đầu tư;
- Thử nghiệm vật liệu, thiết bị riêng biệt. Chịu mọi chi phí nghiệm thu, thử nghiệm (nếu có);
- Theo dõi bảo trì, bảo hành thiết bị theo luật định;
- Đào tạo và hướng dẫn sử dụng.

b. Các yêu cầu chung về thiết bị cung cấp

- Toàn bộ thiết bị và phụ kiện cung cấp phải mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở lại đây, thoả mãn với tiêu chuẩn Việt Nam và đăng ký chất lượng của nhà sản xuất.

- Tất cả các hàng hóa và vật liệu, vật tư sử dụng cho hàng hóa phải mới, chưa qua sử dụng, sử dụng toàn bộ các cải tiến mới nhất về thiết kế và vật liệu, trừ trường hợp có quy định cụ thể khác trong hợp đồng.

- Nhà thầu phải cung cấp các hồ sơ cần thiết đối với hàng hoá và dịch vụ cung cấp như: Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (mã hiệu, hãng, nước, năm sản xuất), giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng, các thông số và đặc tính kỹ thuật....

- Thiết bị (đối với các thiết bị có yêu cầu phải kiểm định) được cung cấp tới nơi kiểm định (tại vị trí bất kỳ) phải trong dạng đóng gói của Nhà sản xuất; các thông số bên trong phải phù hợp với đặc tính kỹ thuật được thoả thuận trong hợp đồng. Bất kỳ sự thay đổi nguồn gốc, chủng loại, quy cách kỹ thuật nào sẽ không được chấp thuận.

- Toàn bộ các thiết bị trong hồ sơ dự thầu phải có Cataloge nêu chi tiết thông số kỹ thuật kèm theo.

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết

Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây. Ngoài bảng giá chào thầu được nhập theo biểu mẫu trên webfrom Nhà thầu phải kèm theo bảng giá chào thầu (file scan, file excel) nêu rõ thông số kỹ thuật chi tiết, mã hiệu, hãng, nước, xuất xứ... cho từng loại hàng hóa đáp ứng tương đương hoặc tốt hơn thông số kỹ thuật mời thầu sau đây:

Bảng 01: Yêu cầu đáp ứng Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của hàng hoá chào thầu

TT	Tên và quy cách hàng hóa	Xuất xứ	Yêu cầu kỹ thuật chính
1	Vít đồng	Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> * Kích thước sản phẩm: Dài 3,2-0,12*mm; đường kính M7x0,75-6g mm . * Vật liệu chế tạo: Hợp kim đồng. * Yêu cầu kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> - Trên mặt lỗ không có vết xây xước. - Tẩy rửa sạch, trắng gồm nồng độ 5...7% và xây khô.
2	Chụp Inox	Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> * Kích thước sản phẩm: Cao 6,5-0,15mm; đường kính đáy ϕ10-0,15mm; đường kính mặt ϕ17,2-0,11mm. * Vật liệu chế tạo: Thép SUS304. * Yêu cầu kỹ thuật: Bề mặt tẩy rửa sạch. Cho phép có vết hàn xước nhỏ.
3	M1,4	Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> * Kích thước sản phẩm: Dài 3,2^{+0,3}+1,3-0,35mm; đường kính mũ vít ϕ2,2\pm0,15mm, thân vít M1,4 KL3. * Vật liệu chế tạo: SUS304. * Yêu cầu kỹ thuật: Các yêu cầu chung theo OCTB84-533-72.
4	H12	Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> * Kích thước sản phẩm: Dài 15,5-0,07mm; đường kính ϕ2-0,02mm . * Vật liệu chế tạo: Nhôm L16G-2 UOCT 14838-78 * Yêu cầu kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch bề mặt chi tiết. - Cho phép trên bề mặt ngoài không quá 3 vết lõm, xước sâu 0,05mm.
5	M7	Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> * Vật liệu chế tạo vỏ bằng thép SUS304 * Độ đồng tâm của các đường kính đảm bảo phù hợp với dụng cụ ép thuốc sau này; * Độ vuông góc của bề mặt mút dưới với ren đảm bảo bằng công nghệ; * Cho phép có: Các vết ren trên Φ5,9-0,16 và Φ6-0,16 * Sản phẩm sạch bavia, ren không sứt hoặc biến dạng, lọt dưỡng lọt nhẹ nhàng hết chiều dài ren;

TT	Tên và quy cách hàng hóa	Xuất xứ	Yêu cầu kỹ thuật chính
			* Không bẹp méo, xước, hỏng kích thước do nguyên công này gây nên;
6	Vỏ nhôm, loại chiều dài 7,5mm	Việt Nam	* Kích thước sản phẩm: Dài $7,5^{+0,3}_{-0,4}$ mm; đường kính $\phi 6,18_{-0,058}$ mm. * Vật liệu chế tạo: Nhôm cây $\phi 6_{-0,004}$ mm có thành phần hóa học theo tiêu chuẩn nguyên vật liệu. * Yêu cầu kỹ thuật: - Vỏ bạc cháy chậm không có các khuyết tật như: nứt, bẩn, ngậm tro, rỉ gỉ, bavia. - Bề mặt oxy hóa, trắng gồm nồng độ 3...5%, dưỡng hóa.
7	Vỏ kẽm, loại chiều dài 10,5mm	Việt Nam	* Kích thước sản phẩm: Dài $10,5 \pm 0,4$ mm; đường kính $\phi 3,5^{+0,05}$ mm. * Vật liệu chế tạo: Kẽm đạt hàm lượng nguyên chất >98%. * Yêu cầu kỹ thuật: - Vỏ ống cháy chậm không có các khuyết tật như: nứt, rỉ gỉ, bavia, vết xước sâu. Cho phép có khuyết tật cơ khí nhẹ trong phạm vi mẫu chọn. - Bề mặt tẩy rửa sạch, thụ động hóa theo tiêu chuẩn.
8	Vỏ kẽm, loại chiều dài 13,5mm	Việt Nam	* Kích thước sản phẩm: Dài $13,5^{+0,5}_{-0,4}$ mm; đường kính $\phi 3,5^{+0,05}$ mm. * Vật liệu chế tạo: Kẽm đạt hàm lượng nguyên chất >98%. * Yêu cầu kỹ thuật: - Vỏ ống cháy chậm không có các khuyết tật như: nứt, rỉ gỉ, bavia, vết xước sâu. Cho phép có khuyết tật cơ khí nhẹ trong phạm vi mẫu chọn. - Bề mặt tẩy rửa sạch, thụ động hóa theo tiêu chuẩn.

Các tiêu chuẩn về vật liệu, thiết bị ở bảng yêu cầu kỹ thuật trên trong trường hợp hết hiệu lực, nhà thầu có thể chào thiết bị, hàng hoá có tiêu chuẩn tương đương.

1.3. Các yêu cầu khác

1.3.1. Yêu cầu về cung cấp hàng hoá.

- Nhà thầu cung cấp đầy đủ số lượng và chất lượng các sản phẩm hàng hoá theo đúng yêu cầu nêu trong Hồ sơ mời thầu, có ghi rõ tên, nhà sản xuất và đầy đủ các thông số kỹ thuật cần thiết của hàng hoá cũng như các linh kiện chủ yếu trong hàng hoá.

- Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ hồ sơ theo quy định chứng minh là hàng hoá nhập khẩu (nếu là hàng nhập khẩu) hoặc văn bản xác nhận của nhà sản xuất cụ thể từng số hiệu của các thiết bị là hoàn toàn đúng theo nội dung của E-HSDT và nội dung nhà sản xuất đã uỷ quyền cho Nhà thầu...

- Hàng hoá phải có các chứng chỉ, chứng nhận chất lượng sản phẩm và uy tín của nhà sản xuất, lắp ráp trên thị trường.

- Các thiết bị phải có chứng nhận xuất xưởng là mới 100% (ghi rõ nước sản xuất).

- Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, nếu Nhà thầu thay đổi tiêu chuẩn kỹ thuật hàng hoá đã mô tả trong E-HSMT (vì lý do khách quan) thì Nhà thầu phải thông báo bằng văn bản với Chủ đầu tư và phải được sự đồng ý của Chủ đầu tư.

1.3.2. Yêu cầu về lắp đặt hàng hoá:

- Nhà thầu phải trình bày chi tiết phương án lắp đặt hàng hoá thiết bị, đảm bảo tiến độ cung cấp hàng hoá nêu trong E-HSMT (270 ngày)

- Trước khi tiến hành công việc, Nhà thầu phải thông qua phương án tiến hành của đơn vị thụ hưởng về vị trí lắp đặt thiết bị, Nhà thầu phải tuân thủ thời gian thi công theo yêu cầu cụ thể từng đơn vị thụ hưởng đầu tư.

- Nhà thầu phải đảm bảo cung cấp, vận chuyển, lắp đặt hàng hoá, thiết bị theo yêu cầu kỹ thuật, an toàn lao động, thẩm mỹ, vệ sinh môi trường của đơn vị đầu tư, trong khi vẫn đảm bảo hoạt động bình thường của đơn vị mình.

- Nhà thầu phải cam kết bằng văn bản phương thức và thời gian bảo hành sản phẩm, hàng hoá nhằm khắc phục nhanh chóng sự cố theo như yêu cầu trong E-HSMT. Các linh kiện thay thế phải có chất lượng ngang bằng hoặc cao hơn.

- Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, bên trúng thầu phải phối hợp và chịu sự kiểm tra, kiểm soát của chủ đầu tư, đơn vị tổ chức thực hiện, đơn vị thụ hưởng và các bên liên quan.

*** Lưu ý các Nhà thầu:**

Trước khi lắp đặt sản phẩm, hàng hoá, Nhà thầu phải có thông báo cho chủ đầu tư và phải chịu sự kiểm tra về kỹ thuật, chất lượng, chủng loại, số lượng của hàng hoá, sản phẩm đó mới được đưa vào lắp đặt.

Vào bất cứ thời điểm nào trong thời hạn bảo hành, nếu sản phẩm, hàng hoá đã lắp đặt của Nhà thầu bị phát hiện là không đúng với phẩm chất đã yêu cầu của E-HSMT thì bắt buộc Nhà thầu phải thay thế bằng một sản phẩm, hàng hoá có chất lượng theo đúng yêu cầu hoặc cao hơn.

Mục 2. Bản vẽ

HSYC này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây [trường hợp không có bản vẽ kèm theo thì phải ghi rõ “Không có bản vẽ”]:

Danh mục bản vẽ		
Bản vẽ số	Tên bản vẽ	Mục đích sử dụng

--	--	--

Trường hợp có bản vẽ thì phải đính kèm theo bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

1. Kiểm tra

- Chủ đầu tư có quyền tiến hành các kiểm tra bổ sung. Nếu có kết quả không đúng theo hồ sơ mời thầu thì chi phí kiểm tra bổ sung nhà thầu phải chịu, cũng như mọi chi phí sửa chữa cho tới khi hoàn chỉnh.

2. Nghiệm thu bàn giao

- Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi Nhà thầu nhận được biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

- Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật. Nhà thầu có quyền đưa vào trong đề xuất tài chính toàn bộ các chi phí cần thiết để đảm bảo cho mình nhận được chứng chỉ hoàn thành công việc.

- Nhà thầu bằng chi phí của mình phải chuẩn bị và nộp một bộ hồ sơ thanh toán bao gồm:

+ Các tài liệu - văn bản theo quy định.

+ Biên bản kiểm tra nghiệm thu.

+ Biên bản kiểm tra nghiệm thu bàn giao.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo trì miễn phí và bảo hành theo thời gian yêu cầu bắt đầu từ ngày nghiệm thu hoàn thành bàn giao.